

Nhân kỷ niệm 100 năm cuộc dân biến Trung Kỳ (1908-2008)

**SUY NGHĨ THÊM VỀ CUỘC DÂN BIẾN Ở TRUNG KỲ
NĂM MẬU THÂN (1908)**

Trần Viết Ngạc*

1. Sự kiện dân biến Trung Kỳ năm Mậu Thân (1908) đã xảy ra đúng 100 năm. Thông thường, chúng ta hay gọi tên sự kiện ấy là Phong trào chống thuế Trung Kỳ, Vụ kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908 (Thái Bạch), Phong trào kháng thuế miền Trung 1908 (Nguyễn Thế Anh).

Những người trong cuộc, những người có liên quan, bị tù tội vì sự kiện ấy thì gọi đúng bản chất của sự kiện là *cuộc dân biến*.

- Tại nhà tù Côn Đảo, Huỳnh Thúc Kháng đã viết *Mậu Thân dân biến ký*.

- Vừa mới đặt chân đến Pháp (1911), Phan Chu Trinh viết *Trung Kỳ dân biến thử mật ký* (thực ra tiêu đề lớn đã thiếu mất hai chữ *tụng oan* và ở trang sau, Phan Chu Trinh đã viết thêm nên tên đầy đủ của cuốn điều trần mà ông gửi cho Thượng thư Bộ Thuộc địa và gửi cho Toàn quyền Đông Dương, lúc ấy đang ở Pháp, là *Trung Kỳ dân biến tụng oan thử mật ký*).



Phan Chu Trinh (1872 - 1926)

Cuốn sách kêu oan về vụ dân biến này đã được dịch sang tiếng Việt để chuyển ngữ sang tiếng Pháp. Hội Nhân quyền và Dân quyền ở Paris xuất bản dưới nhan đề *Manifestations de 1908 en Annam* (Các cuộc biểu tình năm 1908 ở Annam).

Cuốn *Mậu Thân dân biến ký* bị ném xuống biển khi Huỳnh Thúc Kháng mãn hạn tù trở về đất liền (1921) nên sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Huỳnh Thúc Kháng viết lại bằng Hán văn và nhan đề mới là *Trung Kỳ cự sưu ký* rồi tự dịch ra quốc ngữ với nhan đề *Cuộc kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908* (Trong nội dung phần nguyên nhân, Huỳnh Thúc Kháng nói rõ sự kiện này là *đề kháng phong thực*, tức là chống lại chính quyền thuộc địa ở Trung Kỳ và thuộc về *cuộc cách mạng giải phóng dân tộc*. Xem Thái Bạch, *Thi văn quốc cấm*, Nxb Khai Trí, Sài Gòn, 1960, trang 368-69).

Tóm lại, ta nên trở lại tên gọi của sự kiện này là *cuộc dân biến ở Trung Kỳ năm 1908*, hoặc *các cuộc biểu tình chống đối của nhân dân Trung Kỳ năm 1908*. Kháng thuế, cự sưu chỉ là khẩu hiệu, không phải là nguyên nhân và càng không phải là mục đích của vụ dân biến đã làm rung chuyển guồng máy chính trị của thực dân ở Trung Kỳ, nhiều nơi bộ máy cai trị của quan lại và tay sai bị vô hiệu và mất tác dụng. Sự đàn áp khốc liệt đối với phong trào dân biến vốn thuần túy

* Thành phố Hồ Chí Minh.



Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947)

bất bạo động chính là do *dân biến* (nổi dậy) chứ không phải chỉ là kêu xin hoãn sưu thuế.

2. Để tiếp cận, nghiên cứu sự kiện lớn lao này chúng ta có nhiều nguồn tư liệu. Người nghiên cứu cần phân biệt tính chất khác nhau của các nguồn tư liệu gốc ấy để có thể tái hiện lại lịch sử một cách chân thực.

2.1. Tác phẩm *Mộ Thân dân biến ký* (sau đó là *Trung Kỳ cự sưu ký* và *Cuộc kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908*) do Huỳnh Thúc Kháng viết ở Côn Đảo và sau đó chép lại rồi dịch ở Huế sau ngày Nhật đảo chính. Huỳnh Thúc Kháng là một lãnh tụ của Phong trào Duy Tân và trở thành can phạm của vụ dân biến và bị án xử tử, đày ra Côn Lôn (án tỉnh). Vậy, chính trị phạm Minh Viên khi chấp bút viết về vụ dân biến không thể nào *viết thẳng* sự kiện này ra được. Một khi người Pháp bắt được tài liệu này trong “banh”^{*} thì nó không thể dùng để buộc tội chính Huỳnh Thúc Kháng

và những người liên can. Không thể viết thẳng, nhưng Minh Viên lại muốn *lưu lại một tài liệu lịch sử* nên chúng ta phải biết cách *viết gián tiếp* để *đọc giữa hai hàng chữ* (lire entre deux lignes), nếu không như thế chúng ta sẽ không nhận được những thông tin quý giá mà Minh Viên đã dày công, khôn khéo muốn gửi lại cho chúng ta, những người học sử, dạy sử và nghiên cứu sử.

2.2. Tác phẩm *Trung Kỳ dân biến tụng oan thỉ mật ký*

Trong bản thảo còn để lại, khi viết tiêu đề lớn ngoài trang bìa, Phan Chu Trinh đã viết sót hai chữ *tụng oan* nên bản dịch của Lê Âm và Nguyễn Q. Thắng (Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1973) cũng mang nhan đề *Trung Kỳ dân biến thỉ mật ký* (nhan đề bìa ngoài và bìa trong khác nhau!). Ở bìa 3 (tạm gọi như thế), nhan đề lại dài hơn: “Những bài ghi về đầu đuôi phong trào dân biến ở Trung Kỳ”. May thay, mở đầu bản dịch là tiêu đề *Kêu oan về vụ dân biến ở Trung kỳ*.

Bỏ sót hai chữ *tụng oan* (kêu oan) chúng ta sẽ không hiểu được tính chất của bản văn. Đây là một bản biện minh trạng mà Phan Chu Trinh, từ một can phạm được trả tự do và trở thành một “luật sư” để kêu oan cho các đồng chí của mình, những bị can khác, đang còn trong vòng lưu đày tù tội (Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thúc Duyện, Lê Bá Trinh...) hoặc đã bị giết như Trần Quý Cáp. Phan Chu Trinh đã dịch bản văn này sang tiếng Pháp, nhan đề *Manifestation de 1908 en Annam*, là để gửi cho Bộ trưởng Bộ Thuộc địa và Toàn quyền Đông Dương để *minh oan* cho các đồng chí của mình và đồng thời tố cáo tội ác của chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trước dư luận của nhân dân Pháp. Chính vì mục đích sau mà *Trung Kỳ dân biến tụng oan thỉ mật*

^{*} Tiếng Pháp *bagne*, có nghĩa là nhà tù.

ký được Liên minh Nhân quyền và Dân quyền cho xuất bản. Cũng nhằm mục đích tố cáo mà tờ báo *La Cloche fêlée* (Tiếng chuông rè) của Nguyễn An Ninh đã đăng theo dạng “feuilleton” trong nhiều số báo năm 1926.

Trung Kỳ dân biến tụng oan thi mật ký vì thể bản chất khác hẳn *Mậu Thân dân biến ký*. Cả hai đều chứa những tư liệu lịch sử quý giá nhưng đòi hỏi người nghiên cứu phải hiểu rõ mục đích, hoàn cảnh của người viết, tính chất của tác phẩm để không bị nhầm lẫn, tái hiện sai lạc sự kiện lịch sử quan trọng này.

2.3. Châu bản triều Duy Tân về vụ kháng thuế

Nguyễn Thế Anh từng nhận xét: “Qua các châu bản được trình bày sau đây, mà phần lớn chứa đựng các sự tái xét, các sự phân xử của các chính quyền địa phương bởi Phụ chính phủ...”⁽¹⁾

Khác với tính chất kêu oan của biện minh trạng, đây là những bản án kết tội của quan lại Nam triều đối với các lãnh tụ của Duy Tân hội và Phong trào Duy Tân cùng những thành phần điều hành, liên quan như lớp trí thức nông thôn, những lý trưởng chịu ảnh hưởng của Phong trào Duy Tân. Tất nhiên, các bản án chính trị này đôi khi phải khiến cưỡng, áp đặt vì không đủ bằng cứ kết nên tội danh.

Châu bản là một nguồn tư liệu quý giá trước hết cho ta thấy thành phần tham gia cuộc dân biến bị thẳng tay trừng trị khắc nghiệt như thế nào và quan điểm của guồng máy quan lại Nam triều, đằng sau là Khâm sứ và Công sứ người Pháp đối với vụ dân biến.

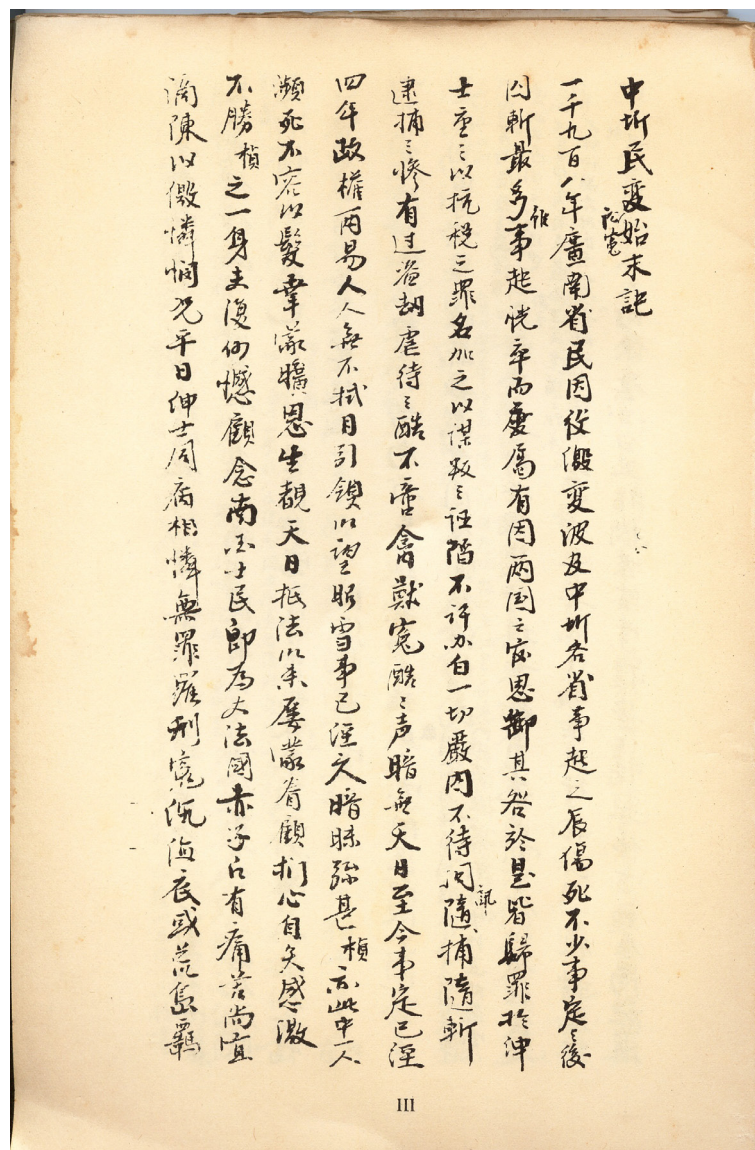
2.4. Bên cạnh ba nguồn tư liệu quan trọng trên, chúng ta còn có thể tiếp cận báo cáo của các thanh tra thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương.

Trước cuộc dân biến bùng nổ mạnh mẽ trên 10 tỉnh miền Trung từ Thanh Hóa đến Phú Yên làm rung chuyển bộ máy cai trị, Toàn quyền Đông Dương đã phái các thanh tra chính trị đi tận những tỉnh có phong trào dân biến mạnh mẽ để nghiên cứu hầu tìm nguyên nhân đã khơi dậy các cuộc biểu tình chống chính quyền thuộc địa mà vụ sưu thuế chỉ là cái cớ trực tiếp, hợp pháp của những người biểu tình. Khai thác các báo cáo chính trị này, chúng ta hiểu được thực chất của phong trào và biết được quan điểm của thực dân Pháp đối với cuộc dân biến.

Người Pháp nhận định rằng Duy Tân Hội mà họ gọi là *Parti nationaliste* (Đảng Quốc gia), Phong trào Duy Tân, chính sách cai trị của họ mà sự kiện cụ thể là việc phế truất vua Thành Thái (3/7/1907) và lưu đầy nhà vua vào Ô Cáp (Cap St Jacques - Vũng Tàu) vào ngày 2/9 năm Đinh Mùi (1907) là những nguyên nhân chính.

2.5. Nguồn tài liệu gốc khá phong phú và quý giá không thể không tiếp cận để tìm hiểu vụ dân biến là các truyền đơn, các bài vè, bài văn tế, ca dao... liên quan đến sự kiện. Chúng ta có thể kể thêm cuốn “Những số phận của Đông Dương” (*Les destinées de l'Indochine*)⁽²⁾ của Ajalbert. Tác giả là chứng nhân, thuật lại các cuộc biểu tình phản kháng khi tác giả xuôi theo đường thiên lý, về phía nam. Một tập báo cáo khác của Toàn quyền Đông Dương gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa với nhan đề “Những cuộc khuấy động chống Pháp trong mười năm kể từ 1904 của Đảng Dân tộc (Duy Tân Hội)” cũng cung cấp cho chúng ta những quan điểm, cách nhìn nhận của chính quyền Đông Dương đối với vụ dân biến

trong tổng thể những vụ “khuấy động chống Pháp” (*agitation anti-français*) trong 10 năm (1904-1914) nghĩa là từ lúc Duy Tân Hội thành lập (1904) cho đến trước Thế chiến thứ I (1914-1918).



Bìa trong tác phẩm *Trung Kỳ dân biến tụng oan thử mật ký*, ta thấy 2 chữ “tụng oan” (訟冤) được tác giả viết thêm vào nhan đề.

Cuốn *Thi tù tụng thoại* của Huỳnh Thúc Kháng cung cấp cho chúng ta thơ văn, cuộc sống, nhân cách của những nhân vật liên quan đến cuộc dân biến. Có những tư liệu từ *Thi tù tụng thoại* là nguồn tư liệu lịch sử duy nhất, ví như về nhân vật Châu Thượng Văn, về tù “quan lớn” Đặng Nguyên Cẩn...

3. Một vấn đề quan trọng cần làm sáng tỏ là cuộc dân biến nổ ra do *tự phát* hay có *tổ chức*? Những cuộc biểu tình phản kháng, kéo dài trong nhiều ngày, với một quy mô trên 10 tỉnh Trung Kỳ liệu có thể tồn tại và phát triển nếu là tự phát và không có tổ chức, không có lãnh đạo?

Chỉ cần đọc, chú ý lắng nghe thật kỹ, thật nghiêm túc, những gì Huỳnh Thúc Kháng kể lại, chúng ta sẽ tiếp nhận được những nguồn thông tin quý giá mà Huỳnh Thúc Kháng không thể viết trực tiếp trên “giấy trắng mực đen”. Chỉ riêng Huỳnh Thúc Kháng kể lại vụ dân biến ở Quảng Nam mà thôi cũng đủ cho chúng ta kết luận là cuộc dân biến được tổ chức rất kỹ, tiến trình phát triển đã được hoạch định từ trước và khi thực hiện, cuộc dân biến diễn ra theo đúng lộ trình đã hoạch định từ trước.

Hãy nghe Huỳnh Thúc Kháng nói về sự phát khởi vụ dân biến bắt đầu từ huyện Đại Lộc, Quảng Nam:

“Thoạt kỳ thủy, vào khoảng thượng tuần tháng hai năm Mậu Thân (1908) ở huyện Đại Lộc có mấy bác hào lý cùng vài cậu học trò: Lương Châu, Trương Hoàn, Hứa Tạo... (ở làng Phiếm Ái, Hà Tân, La Đái...) cùng ngồi ăn và chuyện trò trong một đám kỵ ở một nhà nọ, đem chuyện sưu cao thuế nặng ra nói, rồi bàn nhau làm đơn lấy chữ ký các làng xã trong huyện, tới trình viên huyện chuyển đạt lên tỉnh cùng tòa sứ xin giảm nhẹ sưu cùng các món thuế, kéo nặng quá, dân không đóng nổi.”

Hiểu theo nghĩa trực tiếp thì nguyên nhân tấn kịch phát khởi làm rung động cả Trung Kỳ sau đó chỉ là từ một đám kỵ? Huỳnh Thúc Kháng không cần nói gia chủ là ai, chỉ nói thành phần tham dự là vài cậu học trò và mấy bác hào lý.

Tôi đã đi điền dã và biết đó là nhà của gia tộc họ Trương gần huyện lỵ Đại Lộc. Thành phần tham dự bữa giỗ lại là vài bác hào lý và vài cậu học trò. Các cậu học trò chỉ có một người là thuộc gia tộc họ Trương (Trương Hoàn), còn hào lý thì có người ở các làng rất xa và chẳng liên can huyết tộc gì với họ Trương.

Vậy thì bữa giỗ chẳng qua là một duyên cớ để che mắt một cuộc họp bàn mà thành phần là hào lý Đại Lộc và những trí thức nông thôn, rường cột của Phong trào Duy Tân. Một số trong đó thuộc về họ Trương đã từng là học sinh Khâm Thiên Giám ở Huế như Trương Tồn, Trương Hoàn, Trương Côn, Trương Đính..., còn Hứa Tạo (Ái Nghĩa), Lương Châu (Hà Tân) là những thầy giáo các trường dân lập ở Đại Lộc...

Buổi họp đã phát thảo hành trình đi “xin xâu” là từ huyện Đại Lộc, sẽ lên La Qua (tỉnh) rồi đích đến là tòa sứ ở Hội An.

Và chỉ trong một thời gian ngắn, việc bàn trong bữa giỗ đã được thực hiện nhanh chóng và nghiêm túc. 35 trong tổng số 108 lý trưởng của huyện Đại Lộc đã ký vào đơn. Tiến trình phải rút ngắn vì có sự cố tên lý trưởng làng La Đái “lén” báo lên quan huyện, thuật chuyện hào lý và sĩ dân đang làm.

Tên lý trưởng làng La Đái phải “lén” đi báo quan. Phải chăng nông thôn Đại Lộc đã hoàn toàn do Phong trào Duy Tân làm chủ? Và vì hấn “thuật chuyện hào lý và sĩ dân đang làm” nên không còn thì giờ để lấy nốt chữ ký của các lý trưởng còn lại mà phải gấp rút biểu tình lên huyện...

Xin hãy nghe tiếp Huỳnh Thúc Kháng kể một cách “khách quan” và “vô tư”:

“Đoàn sẽ đi từ huyện lỵ Đại Lộc xuống La Qua và cuối cùng là tòa sứ Hội An. Từ Đại Lộc (Ái Nghĩa) xuất phát chỉ vài trăm người, đến La Qua đã năm sáu trăm người và khi đến Hội An, đoàn biểu tình đã hơn ngàn người.”

Trong mười người đại diện đoàn biểu tình có mặt Lương Châu, Trương Hoàn, Hứa Tạo... và rồi dù cho viên Công sứ trả lời một cách hợp lý là Công sứ không có quyền giảm mà chỉ có Phủ Toàn quyền cùng triều đình Huế mới đủ thẩm quyền.

Đoàn biểu tình không giải tán dù các đại biểu bị đầy đi Lao Bảo ngay chiều hôm ấy. Và rồi tiến trình tiếp tục sau việc vây tòa sứ là việc vây các phủ huyện trong toàn tỉnh. Từ tỉnh Quảng Nam phong trào phát triển về phía bắc cho đến Thanh Hóa và về phía nam cho đến Phú Yên."

Đọc qua tất cả nguồn tư liệu liên quan đến vụ dân biến, không ai có thể kết luận Phong trào chống thuế là tự phát.

Duy trì được việc bao vây tòa sứ Hội An trong vòng một tháng mà có khi lên đến vạn người, không có một tổ chức chặt chẽ "thay nhau kẻ ở người về, cơm tiền giúp nhau..." thì chỉ cần trong vòng một tuần là đoàn biểu tình phải tự tan rã.

Phải có tổ chức mới kiềm chế được quần chúng giữ cuộc dân biến trong vòng hợp pháp, bất bạo động. Những sự cố như Đề đốc Trần Tuệ vì sợ quá mà chết ở Tam Kỳ, Chánh Sáu làng Gia Cốc bị đốt râu tóc rồi chìm nước chết... chỉ là những vụ ngoài dự kiến. Các quan huyện, phủ, tỉnh đều không bị hành hung dù trong hoàn cảnh đoàn biểu tình làm chủ tình thế.

"Tri phủ Trần Văn Thông bị dân vây phủ bồng lên xe để cùng dân đi xin sùu... Anh Thông Cao tức Minh cầm ba tông gõ vào mắt cá hỏi quan có ăn tiền nữa thôi?"

Phần còn lại, đọc tiếp lời thuật của Huỳnh Thúc Kháng, sử gia của Phong trào Duy Tân, xin dành cho quý vị.

Hue, tháng 4/2008

T V N

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Thế Anh. *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua Châu bản triều Duy Tân*, Tủ sách Sử học, Bộ VHGD và TN, Sài Gòn, 1973, trang 13.
2. Nhan đề đầy đủ là *Les destinées de l'Indochine-Voyage-Histoire-Colonisation*.

TÓM TẮT

Nhân kỷ niệm 100 năm cuộc dân biến Trung Kỳ (1908-2008), tác giả bài viết đề nghị giới sử học nên gọi đúng tên sự kiện này theo cách gọi của những người trong cuộc như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh... Liên quan đến cuộc dân biến Trung Kỳ hiện còn nhiều tư liệu gốc, người nghiên cứu cần phân biệt tính chất khác nhau của chúng để có thể tái hiện lại lịch sử một cách chân thực.

ABSTRACT

FURTHER DISCUSSION ON THE CIVILIAN CRISIS IN ANNAM [THE THEN ADMINISTRATIVE NAME OF CENTRAL VIETNAM] IN THE YEAR MẬU THÂN (1908)

On the occasion of the 100th anniversary of the civilian crisis in Annam (1908-2008), the author writes this article to recommend historians to choose a correct name for this event in accordance to the view of those who directly took part in the crisis such as Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh... We can still find a lot of original documents as regards this event and researchers should pay attention to their differences to be able to recount a truthful history.